

Số: 45/2024/QĐST-KDTM

Quận 3, ngày 27 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số 159/TLST-KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Trụ sở: Số 194 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Văn Thanh – Theo Quyết định số 236/GUQ.BIDV.BTA-QLRR ngày 23/8/2024.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Quốc tế Ngọc Viễn Đông.

Trụ sở: Số 5 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Hoàng Phúc – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đặng Hoàng Phúc, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 5 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Huỳnh Vi Phương Dân, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 408 Chung cư 16/9 Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có ông Đặng Hoàng Phúc đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 19/12/2024.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty Cổ phần Quốc tế Ngọc Viễn Đông còn nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/13696933/HĐTD ngày 28/4/2020, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 017/2020/13696933/HĐTD ngày 31/3/2024, tính đến ngày 19/12/2024 như sau: Nợ gốc: 40.000.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ đồng); Nợ lãi trong hạn: 7.522.849.314 đồng (Bảy tỷ năm trăm hai mươi hai triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn ba trăm mười bốn đồng); Nợ lãi quá hạn: 3.763.571.671 đồng (Ba tỷ bảy trăm sáu mươi ba triệu năm trăm bảy mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng). Tổng cộng: 51.286.420.985 đồng (Năm mươi một tỷ hai trăm tám mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng).

2. Công ty Cổ phần Quốc tế Ngọc Viễn Đông có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc 40.000.000.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam như sau:

Đợt 1: Thanh toán số tiền nợ gốc 6.700.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 30/6/2025.

Đợt 2: Thanh toán số tiền nợ gốc 6.700.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 31/12/2025.

Đợt 3: Thanh toán số tiền nợ gốc 6.700.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 30/6/2026.

Đợt 4: Thanh toán số tiền nợ gốc 6.700.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 30/12/2026.

Đợt 5: Thanh toán số tiền nợ gốc 6.700.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 30/6/2027.

Đợt 6: Thanh toán số tiền nợ gốc 6.500.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 30/12/2027.

Về tiền lãi trong hạn 7.522.849.314 đồng và lãi quá hạn 3.763.571.671 đồng (tạm tính đến ngày 19/12/2024), Công ty Cổ phần Quốc tế Ngọc Viễn Đông có nghĩa vụ thanh toán ngay sau khi hoàn thành nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc như trên.

Trường hợp Công ty Cổ phần Quốc tế Ngọc Viễn Đông không thực hiện hoặc thực hiện không đúng phương thức thanh toán nêu trên thì Công ty Cổ phần Quốc tế Ngọc Viễn Đông có nghĩa vụ thanh toán một lần toàn bộ số nợ còn lại tại thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

(Trường hợp ngày trả tiền rơi vào ngày Nghỉ, ngày Lễ thì ngày trả tiền là ngày làm việc tiếp theo).

3. Công ty Cổ phần Quốc tế Ngọc Viễn Đông còn tiếp tục chịu tiền lãi theo quy định tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/13696933/HĐTD ngày 28/4/2020, Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01-7/2020/13696933/HĐTD ngày 31/3/2024 kể từ ngày 20/12/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

4. Trường hợp Công ty Cổ phần Quốc tế Ngọc Viễn Đông không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 506, tờ bản đồ số 67, địa chỉ phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 349421, số vào sổ cấp GCN: CS 08374 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 12/8/2019 thuộc sở hữu của ông Đặng Hoàng Phúc và bà Huỳnh Vi Phương Dân để thu hồi toàn bộ nợ. Số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp, sau khi trừ chi phí phát mãi tài sản, các lệ phí khác theo quy định pháp luật, số tiền còn lại sẽ dùng để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Trường hợp còn dư sẽ hoàn trả cho ông Đặng Hoàng Phúc và bà Huỳnh Vi Phương Dân, trường hợp bị thiếu thì Công ty Cổ phần Quốc tế Ngọc Viễn Đông có trách nhiệm tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

5. Chi phí tố tụng: Công ty Cổ phần Quốc tế Ngọc Viễn Đông có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng.

6. Án phí kinh doanh thương mại hòa giải thành là 79.643.210 đồng, Công ty Cổ phần Quốc tế Ngọc Viễn Đông tự nguyện nộp toàn bộ.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 78.559.690 đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0040724 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

THẨM PHÁN

Phạm Văn Tuấn